

CÔNG TY CỔ PHẦN
NHA TRANG SEAFOODS – F17
NHA TRANG SEAPRODUCT
COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence – Freedom – Happiness

Số: 34/CV-CT
No.: 34/CV-CT

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 01 năm 2026
Khanh Hoa Province, 29 January, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: State Securities Commission of Vietnam
Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN NHA TRANG SEAFOODS – F17/ NHA TRANG SEAPRODUCT COMPANY
- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code:
- Địa chỉ/Address: 58B Đường hai tháng tư, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam/58B Hai Thang Tu Street, Bac Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province, Vietnam.
- Điện thoại liên hệ/Tel: 0258.2240043
- E-mail: nhatrangseafoods@nhatrangseafoods.vn
- Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:
- Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 ký ngày 29/01/2026. / The Corporate Governance Report of 2025, signed on 29/01/2026.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/01/2026 tại đường dẫn <https://nhatrangseafoods.vn>/This information was published on the company's website on 29 January 2026 as in the link <https://nhatrangseafoods.vn>
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025/ The Corporate Governance Report of 2025.

CÔNG TY
CỔ PHẦN
NHA
TRANG
SEAFOODS
- F17

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN NHA TRANG
SEAFOODS - F17
DN: cn=CÔNG TY CỔ PHẦN
NHA TRANG SEAFOODS -
F17 c=VN l=KHÁNH HÒA
e=NHATRANGSEAFOODS.V
N
Reason: I am the author of
this document
Location:
Date: 2026-01-29
14:21+07:00

Đại diện tổ chức
Representative of the organization
Người thực hiện công bố thông tin
Authorized Representative for Information Disclosure
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chairman of the Board of Directors



Ngô Tuấn Kiệt

**Phụ lục V
Appendix V**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHA TRANG SEAFOODS
F17
NHA TRANG
SEAPRODUCT COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 33 /BC-F17
No: 33 /BC-F17

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 01 năm 2026
Khanh Hoa Province, 29 January, 2026

**BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(năm 2025)
(year of 2025)**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission.
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN NHA TRANG SEAFOODS F17/ NHA TRANG SEAPRODUCT COMPANY

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 58B đường Hai Tháng Tư, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa/58B Hai Thang Tu Street, Bac Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province

- Điện thoại/Telephone:

- Email: nhatrangseafoods@nhatrangseafoods.vn

- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 188.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán/*Stock symbol*:
- Mô hình quản trị công ty/*Governance model*: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc/*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, Board of Management*.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/*The implementation of internal audit*: Chưa thực hiện /*Not yet implemented*.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/NQ-ĐHĐCĐ-F17	20/06/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ <i>Resolution of the Annual General Shareholder Meeting in 2025</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025)/*Board of Directors (annual report)*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the Board of Directors*:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors'</i> <i>members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i> <i>(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))</i> <i>Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors))</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>

1	Ông/Mr. Ngô Tuấn Kiệt	Chủ tịch – Không điều hành/ <i>Chairman – Non Executive</i>	25/06/2024	
2	Ông/Mr. Huỳnh Long Quân	Phó Chủ tịch, Thành viên – Điều hành/ <i>Vice Chairman – Executive</i>	25/06/2024	
3	Bà/Mrs. Đào Thị Minh Hương	Thành viên – Không điều hành/ <i>Member - Non-Executive</i>	25/06/2024	
4	Bà/Mrs. Ngô Anh Phương Lan	Thành viên – Không điều hành/ <i>Member - Non-Executive</i>	25/06/2024	20/06/2025
5	Ông/Mr. Trần Vĩnh Hưng	Thành viên – Không điều hành/ <i>Member - Non-Executive</i>	25/06/2024	

2. Các cuộc họp HĐQT/*Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Ngô Tuấn Kiệt	19/19	100%	
2	Ông/Mr. Huỳnh Long Quân	19/19	100%	
3	Bà/Mrs. Đào Thị Minh Hương	19/19	100%	
4	Bà/Mrs. Ngô Anh Phương Lan	12/19	63,15%	Miễn nhiệm từ 20/06/2025
5	Ông/Mr. Trần Vĩnh Hưng	19/19	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:* HĐQT đã thực hiện giám sát, kiểm tra việc điều hành hoạt động kinh doanh và triển khai thực hiện các Nghị

quyết ĐHCĐ, HĐQT của Ban Giám đốc. Tại các cuộc họp, HĐQT đã thực hiện rà soát hoạt động kinh doanh, thực hiện thảo luận và biểu quyết thông qua các Nghị quyết, Quyết định để Ban Giám đốc làm cơ sở triển khai thực hiện./ *The Board of Directors monitored and reviewed the Board of Management regarding the management of business operations and the implementation of resolutions from the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. At their meetings, the Board of Directors reviewed business activities, discussed, and voted on resolutions and decisions for the Board of Management to implement.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any)*: Không có/ *None*.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (annual report)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/2025/F17/HĐQT- NQ	01/01/2025	Thông qua Hợp đồng dịch vụ tư vấn giữa CTCP I GROUP và Nha Trang Seafoods F17/ <i>Approval of Consulting Service Agreement between I GROUP and Nha Trang Seaproducts</i>	100%
2	0101/2025/F17/HĐQT -NQ	01/01/2025	Thông qua Hợp đồng thuê xe ô tô giữa CTCP I GROUP và Nha Trang Seafoods F17/ <i>Approval of Car Leasing Agreement between I GROUP and Nha Trang Seaproducts</i>	100%
3	30/QĐBN	24/01/2025	Quyết định bổ nhiệm Giám đốc tài chính	100%

			kiêm Kế toán trưởng/ <i>Decision on Appointment of CFO cum Chief Accountant</i>	
4	159/HĐQT-F17	24/03/2025	Nghị quyết vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng, chiết khấu và bảo đảm cấp tín dụng tại Vietinbank Khánh Hòa/ <i>Resolution on Loans, Guarantees, Opening Letters of Credit, Discounting, and Credit Guarantees at Vietinbank Khanh Hoa</i>	100%
5	01/2025-HĐQT	01/04/2025	Quyết định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty / <i>Decision on Appointment of Person in Charge of Corporate Governance</i>	100%
6	02/2025-HĐQT	01/04/2025	Quyết định miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng/ <i>Decision on Dismissal and Appointment of Chief Accountant</i>	100%
7	2904/2025/F17/HĐQT-NQ	29/04/2025	Nghị quyết gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường	100%

			niên năm 2025/ <i>Resolution on Extension of Time for Holding the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	
8	0605/NQ-HĐQT-F17	06/05/2025	Nghị quyết chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ <i>Resolution on Closing the Shareholder List for Attending the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
9	01/QĐ-HĐQT-F17	30/05/2025	Quyết định miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty/ <i>Decision on Dismissal of Person in Charge of Corporate Governance</i>	100%
10	02/QĐ-HĐQT-F17	30/05/2025	Quyết định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký HĐQT/ <i>Decision on Appointment of Person in Charge of Corporate Governance cum</i>	100%

			<i>Board of Directors Secretary</i>	
11	03/QĐ-HĐQT-F17	30/05/2025	Quyết định bổ nhiệm Giám đốc nhân sự/ <i>Decision on Appointment of Human Resources Director</i>	100%
12	3005/NQ-HĐQT-F17	30/05/2025	Nghị quyết thông qua dự thảo các tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ <i>Resolution on Approving Draft Documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
13	282/NQ-F17	20/06/2025	Nghị quyết ban hành toàn văn Điều lệ Nha Trang Seafoods F17 sửa đổi, bổ sung 2025/ <i>Resolution on Issuing the Full Text of the Amended and Supplemented 2025 Charter of Nha Trang Seaproducts</i>	100%
14	283/NQ-F17	20/06/2025	Nghị quyết lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025/ <i>Resolution on Selecting the Audit Company for the 2025 Financial Statements</i>	100%

15	374/NQ-HĐQT-F17	12/08/2025	Nghị quyết V/v ban hành quy chế quản lý sử dụng chữ ký số/ <i>Resolution on the promulgation of regulations on the management and use of digital signatures.</i>	
16	395/2025/NQ-HĐQT	29/08/2025	Nghị quyết V/v tiếp tục vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam, (BIDV - CN Khánh Hòa)/ <i>Resolution Regarding Continued Borrowing and Use of Assets as Collateral at the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV - Khanh Hoa Branch).</i>	
17	509/NQ-F17	07/11/2025	Nghị quyết V/v thông qua giao dịch với các bên có liên quan giữa Công ty F17 với Công ty NT. Tên hàng hóa: NON - PHOSPHATE N-FOS/ <i>Resolution Regarding the Approval of Transactions with Related Parties between F17 Company and NT Company. Name of goods: NON -</i>	

			<i>PHOSPHATE N-FOS.</i>	
18	531/NQ-F17	02/12/2025	Nghị quyết V/v miễn nhiệm chức vụ PGĐ Công ty, Giám đốc NM17 và các chức vụ khác / <i>Resolution Regarding the dismissal from the positions of Deputy Director of the Company, Director of Factory 17, and other positions.</i>	
19	561/F17/HĐQT-NQ	31/12/2025	V/v ký kết, thực hiện Hợp đồng/ giao dịch với người có liên quan theo Luật DN, Điều lệ và Luật CK./ <i>Regarding of signing and implementing contracts/transactions with related parties in accordance with the Enterprise Law, the Charter, and the Securities Law.</i>	100%

III. Ban kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm 2025)/ *Board of Supervisors/Audit Committee (2025 annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ *Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:*

St t N o.	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
--------------------	--	----------------------------	--	---

1	Bà/Mrs. Phạm Thị Ngọc Thảo	Trưởng ban/ <i>Head</i>	25/06/2024	Cử nhân Kế toán/ <i>Bachelor of Accounting</i>
2	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Thủy Nguyên	Thành viên/ <i>Member</i>	25/06/2024	Cử nhân Quản trị kinh doanh/ <i>Bachelor of Business Administration</i>
3	Bà/Mrs. Bùi Nguyễn Nhật Quyên	Thành viên/ <i>Member</i>	25/06/2024	Cử nhân Ngoại ngữ/ <i>Bachelor of Foreign Languages</i>

2. Cuộc họp của BKS/Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

Stt No.	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà/Mrs. Phạm Thị Ngọc Thảo	01/01	100%	100%	
2	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Thủy Nguyên	01/01	100%	100%	
3	Bà/Mrs. Bùi Nguyễn Nhật Quyên	00/01	0	0	Nghỉ thai sản/ <i>Maternity Leave</i>

3. Hoạt động giám sát của BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee*: Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ, Đại hội đồng cổ đông và các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty/*The Board of Supervisors monitors the Board of Directors and the Board of Management in their management and administration of the Company, ensuring compliance with legal*

regulations, the Charter, resolutions from the General Meeting of Shareholders, and the Company's internal management processes and regulations.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers: Ban kiểm soát chủ động phối hợp chặt chẽ và thường xuyên trao đổi thông tin với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty/ The Board of Supervisors proactively coordinated closely and regularly exchanged information with the Board of Directors and the Board of Management in supervising and inspecting the Company's business activities during year of 2025.*
5. Hoạt động khác của BKS/Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): Không có/None.*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment/dismissal of members of the Board of Management/</i>
1	Ông/Mr. Huỳnh Long Quân	29/12/1965	Tiến sĩ – Chế biến thủy sản/ <i>Ph.D. – Seafood Processing</i>	
2	Ông/Mr. Ngô Tấn Hùng	04/04/1973	Kỹ sư – Chế biến thủy sản/ <i>Engineer – Seafood Processing</i>	Miễn nhiệm/ Dismissal 02/12/2025

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
--------------------------	---------------------	-------------------------------	--------------------------

	<i>Date of birth</i>	<i>Qualification</i>	<i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ông/Mr. Đặng Minh Tuấn	12/08/1982	Cử nhân kế toán, kiểm toán – Thạc sỹ quản trị kinh doanh/ <i>Bachelor of Accounting and Auditing, MBA</i>	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i> 01/04/2025
Bà/Mrs. Ngô Thị Tuyết Nhưng	22/07/1976	Cử nhân kinh tế - Chứng chỉ kế toán trưởng/ <i>Bachelor of Economics - Chief Accountant Certificate</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i> 01/04/2025, Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i> 04/09/2025
Ông/Mr. Đặng Minh Tuấn	12/08/1982	Cử nhân kế toán, kiểm toán – Thạc sỹ quản trị kinh doanh/ <i>Bachelor of Accounting and Auditing, MBA</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i> 04/09/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:* Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Thư ký Công ty và các cán bộ quản lý thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật liên quan đến Công ty đại chúng/ *The members of the Board of Directors, Board of Supervisors, Board of Management, Company Secretary, and management regularly update their knowledge of legal regulations related to public companies.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính

Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company (Phụ lục 1)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons. (Phụ lục 2/ Annex 2)*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power. Không có/ None.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Không có/ None.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có/ None.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers. Không có/ None.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm) /*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons (Phụ lục 3/ annex 3)*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company (Phụ lục 4/ annex 4)*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/None.

Nơi nhận/Recipients:

- UBCKNN;
- SGDCK;
- Lưu: VT/Archived.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

Ngô Tuấn Kiệt

Phụ lục 1/Annex 1: Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Ngô Tuấn Kiệt		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>			01/03/2014			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
2	Huỳnh Long Quân		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc/ <i>Vice Chairman cum Vice Director</i>			27/03/2007			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
3	Đào Thị Minh Hương		Thành viên HĐQT/ <i>Member</i>			27/03/2007			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
4	Ngô Anh Phương Lan		Thành viên HĐQT/ <i>Member</i>			27/04/2019	20/06/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>

5	Trần Vĩnh Hưng		Thành viên HĐQT/ <i>Member</i>			20/06/2023				Người bộ/ <i>Internal</i> <i>person</i>
6	Ngô Tấn Hùng		Phó Giám đốc/ <i>Vice Director</i>			01/02/2023	02/12/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>		Người bộ/ <i>Internal</i> <i>person</i>
7	Đặng Minh Tuấn		Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng/ <i>CFO cum Chief Accountant</i>			24/01/2025		Bổ nhiệm mới/ <i>New appointment</i>		Người bộ/ <i>Internal</i> <i>person</i>
8	Ngô Thị Tuyết Nhưng		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>			01/04/2025	04/09/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>		Người bộ/ <i>Internal</i> <i>person</i>
9	Phạm Thị Ngọc Thảo		Trưởng ban kiểm soát/ <i>Head of BOS</i>			27/03/2007				Người bộ/ <i>Internal</i> <i>person</i>
10	Nguyễn Thị Thùy Nguyễn		Thành viên BKS/ <i>Member of BOS</i>			25/06/2024				Người bộ/ <i>Internal</i> <i>person</i>
11	Bùi Nguyễn Nhật Quyên		Thành viên BKS/ <i>Member of BOS</i>			25/06/2024				Người bộ/ <i>Internal</i> <i>person</i>
12	Hà Công Thắng		Người phụ trách quản trị Công ty/ <i>Person in charge Corporate Governance</i>			01/04/2025	01/06/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>		Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
13	Lê Thị Việt Ngọc		Người phụ trách quản trị Công ty kiểm Thư ký			01/06/2025		Bổ nhiệm mới/ <i>New appointment</i>		Người bộ/ <i>Internal</i> <i>person</i>

16	Công ty Cổ phần Du lịch - Khoáng nóng Nha Trang Seafoods F17/Hot Mineral – Tourist Joint Stock Company				Tổ 19, thôn Xuân Ngọc, Xã Vĩnh Ngọc, TP.Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam/ <i>Group</i> <i>19, Xuan Ngoc Hamlet,</i> <i>Vinh Ngoc Commune,</i> <i>Nha Trang City, Khanh</i> <i>Hoa Province, Vietnam</i>	2011			Công ty có liên quan/ <i>Related</i> <i>parties</i>
----	--	--	--	--	--	------	--	--	--

Phụ lục 2/Annex 2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationsh ip with the Company	Số Giấy NSH* , ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐ QT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction			Ghi chú Note
							Giao dịch Transactions	Số lượng Quantity	Tổng giá trị Total value	
1	Công ty CP Thủy sản NTSF/NTSF						Cung cấp hàng hóa / Supply of goods		11.811.000	

	Cung cấp dịch vụ cho thuê xe / Vehicle rental services		585.562.344	
	Cung cấp DVUTXK/ Export Entrusted Services		8.668.033.828	
	Bán hàng hóa trong nước / Domestic goods sold		637.352.000	
	Chuyển nhượng cổ phiếu/Shares tranfer		2.140.000.000	
	Cổ tức được chia/ Dividends received		10.681.533.600	
	Mua DVUTXK/ Export Entrusted Services purchased		532.257.350	
	Mua dịch vụ trong nước/Domestic		420.000	

									Mua DVUTXXK/ Export Entrusted Services purchased		68.280.212	
3	Công ty CP Thủy sản NT/NT Seafoods Corperation								Cung cấp dịch vụ cho thuê xe / Vehicle rental services		261.789.917	
									Cung cấp DVUTXXK/ Export Entrusted Services		1.680.685.181	
									Bán hàng hóa trong nước / Domestic goods sold		51.323.000	
									Mua hàng hóa trong nước/Domestic goods purchased		37.426.549.232	
4	Công ty Cổ phần Du lịch - Khoáng nóng Nha Trang Seafoods F17/Hot Mineral – Tourist Joint Stock Company								Bán hàng hóa trong nước / Domestic goods sold		363.699.815	
									Bán dịch vụ trong nước/Domestic		50.000.000	

								Cung cấp dịch vụ cho thuê xe / <i>Vehicle rental services</i>	176.800.000		
								Bán dịch vụ trong nước/ <i>Domestic services rendered</i>	43.736.700		
								Mua hàng hóa trong nước/ <i>Domestic goods purchased</i>	10.681.480		
7							Công ty cổ phần I GROUP/I GROUP Corporation	Cung cấp dịch vụ cho thuê xe / <i>Vehicle rental services</i>	138.000.000		
								Mua dịch vụ trong nước/ <i>Domestic services purchased</i>	5.355.258.169		
8							Công ty Cổ phần In và Thương Mại Khánh Hòa/ <i>Khanh Hoa Printing and Trading Joint Stock Company</i>	Bán hàng hóa trong nước / <i>Domestic goods sold</i>	15.903.704		
								Bán dịch vụ trong nước/ <i>Domestic</i>	315.743.211		

Phụ lục 3/Annex 3: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Ngô Tuấn Kiệt		Chủ tịch HĐQT/ Chairman			12.330.471	65,587%	Cổ đông/ Shareholder
1.1	Đào Thị Minh Hương		Thành viên HĐQT/ Member			1.880.000	10,000%	Mẹ/Mother
1.2	Trần Thị Hoàng Anh							Mẹ vợ/Mother in law
1.3	Trương Quang Phú							Bố vợ/Father in law
1.4	Trương Hoàng Thanh Thảo							Vợ/Spouse
1.5	Công ty CP Nhà Trang Seafoods – F.89/Nha		Chủ tịch HĐQT/ Chairman			20.307.768	65,93%	Cổ đông/ Shareholder

	<i>Trang Seafoods – F.89 Joint Stock Company</i>								
1.6	Công ty CP Thủy sản NT/NT Seafoods Corporation				Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>		00	0,00%	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>
1.7	Công ty CP Thủy sản NTSF/NTSF Seafoods Joint Stock Company				Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>		46.053.732	73,33%	Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
1.8	Công ty Cổ phần Du lịch - Khoáng nóng Nha Trang Seafoods FI7/Hot Mineral – Tourist Joint Stock Company						31.044.487	94,27%	Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
1.9	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Khánh Hòa/Khanh Hoa House Development Joint Stock Company				Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>		136.046	2,34%	Cổ đông/ <i>Shareholder</i>

1.10	Công ty Cổ phần Onsen/ <i>Onsen Joint Stock Company</i>		Giám đốc/CEO				9.999.000	99,99%	Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
1.11	Công ty Cổ phần In và Thương Mại Khánh Hòa/ <i>Khanh Hoa Printing and Trading Joint Stock Company</i>		Phó Giám đốc/ <i>Vice Director</i>				821.140	54,74%	Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
1.12	Công ty Cổ phần I Group/ <i>I Group Corporation</i>		Chủ tịch HĐQT kiêm TGD/ <i>Chairman cum CEO</i>				198.000	99%	Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
2	Huỳnh Long Quân		Thành viên HĐQT/ <i>Board Directors' Member</i>						Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
2.1	Nguyễn Thị Thanh Hải								Vợ/ <i>Spouse</i>
2.2	Huỳnh Thị Trà My								Con/ <i>Child</i>
2.3	Huỳnh Tường Vy								Con/ <i>Child</i>
2.4	Huỳnh Kỳ Nam								Anh/ <i>Brother</i>
2.5	Huỳnh Kỳ Trâm								Anh/ <i>Brother</i>

2.6	Huỳnh Kỳ Hạnh											Anh/Brother
2.7	Huỳnh Phú Điền											Anh/Brother
2.8	Huỳnh Phú Sơn											Anh/Brother
2.9	Huỳnh Thị Xuân											Chị/Sister
2.10	Huỳnh Thị Phương Lan											Em/Younger Sister
2.11	Huỳnh Thiên Cung											Em/Younger Sister
2.12	Nguyễn Thị Hậu											Chị dâu/Sister in law
2.13	Trần Thị Chính											Chị dâu/Sister in law
2.14	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh											Chị dâu/Sister in law
2.15	Lê Thị Huyền											Chị dâu/Sister in law
2.16	Trần Thị Thùy Linh											Em dâu/ Younger Sister - in Law
2.17	Đinh Huỳnh Đạt											Em rể/ Younger Brother-in-Law
3	Đào Thị Minh Hương					Thành viên HĐQT/ Member				1.880.000	10,000%	Cổ đông/ Shareholder
3.1	Ngô Tuấn Kiệt					Chủ tịch HĐQT/				12.330.471	65,587%	Con/Child

	<i>Joint Stock Company</i>								
3.10	Công ty Cổ Phần Onsen/ <i>Joint Stock Company</i>				Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>		1.000	0,01%	Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
3.11	Công ty Cổ Phần In Và Thương Mại Khánh Hòa/ <i>Khanh Hoa Printing and Trading Joint Stock Company</i>				Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>		462.278	30,82%	Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
04	Trần Vĩnh Hưng				Thành viên HĐQT/ <i>Member of BOD</i>		0	0,000%	
4.1	Hồ Bảo Trân								Vợ/ <i>Spouse</i>
4.2	Trần Bảo Thiên								Con/ <i>Child</i>
4.3	Trần Vĩnh Bảo Như								Con/ <i>Child</i>
4.4	Trần Vĩnh Hiệp								Anh/ <i>Brother</i>
4.5	Trần Thị Vĩnh Thảo								Chị/ <i>Sister</i>
4.6	Trần Thị Vĩnh Hiền								Chị/ <i>Sister</i>
4.7	Trần Vĩnh Hùng								Em/ <i>Younger Brother</i>

4.8	Lê Thị Hương									Chị dâu/Sister in law
05	Đặng Minh Tuấn						0	0,000%		
5.1	Đặng Minh Đối									Cha/ Father
5.2	Phạm Thị Xuyên									Mẹ/Mother
5.3	Trần Thị Thanh Thúy									Vợ/Spouse
5.4	Đặng Hà Mi									Con/Child
5.5	Đặng Thiên Đạo									Con/Child
5.6	Đặng Thị Kim Đông									Em/Younger Sister
06	Phạm Thị Ngọc Thảo						0	0,000%		
6.1	Phạm Nhơn									Cha/Father
6.2	Diệp Thị Nghiệp									Mẹ/Mother
6.3	Phan Hoàng Sơn									Chồng/Spouse
6.4	Phan Long Hoàng									Con/Child
6.5	Phan Ngọc Linh Hoàng									Con/Child

6.6	Phạm Ngọc Đức								Anh/Brother
6.7	Phạm Thị Ngọc Thủy								Em gái/Younger Sister
6.8	Phạm Thị Ngọc Thủy								Em/Younger Sister
6.9	Phạm Ngọc Trí								Em/Younger Brother
6.10	Phạm Ngọc Tín								Em/Younger Brother
07	Nguyễn Thị Thủy Nguyễn				Thành viên BKS/Member of BOS		0	0,000%	
7.1	Nguyễn Sói								Cha/Father
7.2	Nguyễn Thị Thu Thủy								Mẹ/Mother
7.3	Đặng Thiên Quốc								Chồng/Spouse
7.4	Đặng Phương Nghi								Con/Child
7.5	Đặng Minh Phúc								Con/Child
7.6	Nguyễn Thị Hạnh Nguyễn								Em/Younger Sister

08	Bùi Nhật Quyền	Nguyễn Trung		Thành viên BKS/ <i>Member of BOS</i>			0	0,000%	
8.1	Bùi Hữu Trung								Cha/ <i>Father</i>
8.2	Nguyễn Ngọc Lành	Thị							Mẹ/ <i>Mother</i>
8.3	Trần Ngọc Hiếu								Chồng/ <i>Spouse</i>
8.4	Bùi Thục Uyên	Nguyễn							Em gái/ <i>Younger Sister</i>
8.5	Trần Ngọc Ánh Dương								Con/ <i>Child</i>
09	Lê Thị Việt Ngọc			Người phụ trách quản trị Công ty/ <i>Person in Charge of Corporate Governance</i>					
9.1	Nguyễn Cường	Cao							Chồng/ <i>Spouse</i>
9.2	Nguyễn Bảo	Hoàng							Con/ <i>Child</i>
9.3	Nguyễn Khang	Tuấn							Con/ <i>Child</i>
9.4	Lê Quốc Việt								Cha/ <i>Father</i>

Phụ lục 4/ Annex 4: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Appendix 5: Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company.*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1.	Huỳnh Long Quân	Phó CT HĐQT – TV HĐQT	317,116	1.69%	0	0	Bán cp
2.	Nguyễn Thị Thanh Hải	Vợ	39,237	0.21%	0	0	Bán cp
3.	Huỳnh Phú Điền	Con	429,069	2.28%	0	0	Bán cp

4.	Ngô Tấn Hùng	Phó Giám Đốc	119,236	0.63%	0	0	Bán cp
5.	Nguyễn Thị Tâm	Vợ	2,710	0.01%	0	0	Bán cp



